

Số 51 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 tại Thông báo số 616-TB/TU ngày 30/11/2023 và Thông báo số 706-TB/TU ngày 04/4/2024 (Sao gửi kèm) và ý kiến của Bộ Nội vụ tại văn bản số 7430/BNV-CQĐP ngày 06/12/2023;

Trên cơ sở Nghị quyết thông qua Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của HĐND các huyện Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng (Sao gửi kèm), UBND tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 với các nội dung chính như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Tỉnh:

1.1. Diện tích tự nhiên 4.701 km²

1.2. Quy mô dân số 779.890 người (gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi theo quy định).

(Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2022).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 10 (trong đó: 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố);

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: 02 (trong đó: 01 huyện, 01 thị xã);

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 02 (trong đó: 01 huyện, 01 thị xã)

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 0

(Danh sách các ĐVHC cấp huyện và danh sách các ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 có phụ lục 1A và phụ lục 1B kèm theo)

3. Số lượng ĐVHC cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 125 (trong đó: 101 xã, 13 phường, 11 thị trấn);

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 17 (trong đó: 15 xã, 01 phường, 01 thị trấn);

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 08 (trong đó: 06 xã, 01 phường, 01 thị trấn)

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 04 (trong đó: 02 xã, 02 thị trấn)

(Danh sách các ĐVHC cấp xã và danh sách các ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 có phụ lục 2A và phụ lục 2B kèm theo)

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện:

Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 là 02 đơn vị (huyện đảo Côn Cỏ và thị xã Quảng Trị), tuy nhiên xét các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đề nghị giữ nguyên huyện đảo Côn Cỏ và thị xã Quảng Trị.

Lý do giữ nguyên huyện đảo Côn Cỏ và thị xã Quảng Trị được giải trình cụ thể trong Đề án.

Như vậy, toàn tỉnh vẫn giữ nguyên 10 ĐVHC cấp huyện như hiện nay.

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025:

Trong giai đoạn 2023 - 2025, thực hiện sắp xếp đối với 13 ĐVHC cấp xã, trong đó:

- 09 ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp gồm các xã: Linh Hải, Gio Sơn, Gio Châu, Gio Quang và Gio Việt, huyện Gio Linh; Triệu Sơn, Triệu Lăng và Triệu Vân, huyện Triệu Phong; Hải Quế, huyện Hải Lăng.

- 04 ĐVHC cấp xã liền kề liên quan đến phương án sắp xếp gồm: Thị trấn Gio Linh và thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh; xã Triệu An, huyện Triệu Phong; xã Hải Ba, huyện Hải Lăng.

Phương án sắp xếp như sau:

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

2.1.1. Đối với xã Linh Hải và xã Gio Sơn, huyện Gio Linh:

Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Linh Hải (có diện tích tự nhiên 20,50 km²; quy mô dân số 2.924 người) và xã Gio Sơn (có diện tích tự nhiên 14,05 km²; quy mô dân số 5.361 người) để thành lập xã mới.

Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên ĐVHC mới sau sắp xếp: **Xã Gio Sơn**

- Diện tích tự nhiên 34,55 km² (đạt 115,2% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 8.285 người (đạt 103,6% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC liền kề: Xã Hải Thái, xã Gio An, xã Gio Quang, thị trấn Gio Linh và huyện Cam Lộ

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Gio Sơn hoặc trụ sở xã Linh Hải.

2.1.2. Đối với xã Gio Quang và xã Gio Châu, huyện Gio Linh:

Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Hà Thanh, xã Gio Châu (có diện tích tự nhiên 8,25 km²; quy mô dân số 1.456 người) vào xã Gio Quang (có diện tích tự nhiên 18,33 km²; quy mô dân số là 3.584 người) để thành lập xã mới.

Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: **Xã Gio Quang**

- Diện tích tự nhiên 26,58 km² (đạt 88,6% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 5.040 người (đạt 63,0% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC liền kề: Xã Gio Mai, thị trấn Gio Linh, xã Linh Hải, xã Gio Sơn, huyện Triệu Phong, thành phố Đông Hà và huyện Cam Lộ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Gio Quang.

Sau khi nhập thôn Hà Thanh vào xã Gio Quang, xã Gio Châu còn lại các thôn Hà Thượng, Hà Trung có diện tích tự nhiên 8,93 km², quy mô dân số 3.272 người sẽ nhập với thị trấn Gio Linh.

2.1.3. Đối với xã Triệu Sơn và xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong:

Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Sơn (có diện tích tự nhiên 17,65 km²; quy mô dân số 4.625 người) và xã Triệu Lăng (có diện tích tự nhiên 12,90 km²; quy mô dân số 5.555 người) để thành lập xã mới.

Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: **Xã Triệu Cơ**
- Diện tích tự nhiên 30,55 km² (đạt 101,84% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 10.180 người (đạt 127.25% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC liên kề: Xã Triệu Tân (xã mới sau khi nhập xã Triệu Vân và xã Triệu An), xã Triệu Trạch, xã Triệu Trung, xã Triệu Tài, huyện Hải Lăng và biển Đông.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Triệu Sơn hoặc trụ sở xã Triệu Lăng.

2.1.4. Đối với xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong:

Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Vân (có diện tích tự nhiên 10,66 km²; quy mô dân số 3.694 người) và xã Triệu An (có diện tích tự nhiên 13,90 km²; quy mô dân số 8.382 người) để thành lập xã mới.

Kết quả sau sắp xếp thì xã mới có:

- Tên xã mới sau sắp xếp: **Xã Triệu Tân**
- Diện tích tự nhiên 24,56 km² (đạt 81,85% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 12.076 người (đạt 150,95% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC liên kề: Xã Triệu Cơ (xã mới sau khi nhập xã Triệu Sơn và xã Triệu Lăng), xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước, huyện Gio Linh và biển Đông.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Triệu Vân hoặc trụ sở xã Triệu An.

2.1.5. Đối với xã Hải Quế, huyện Hải Lăng: Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Hải Quế (diện tích tự nhiên là 15,02 km², quy mô dân số là 4.625 người) và xã Hải Ba (diện tích tự nhiên là 22,72 km², quy mô dân số là 6.557 người) để thành lập xã mới.

Kết quả sau sắp xếp xã mới có:

- Tên ĐVHC mới sau sắp xếp: **Xã Hải Bình**
- Diện tích tự nhiên 37,74 km² (đạt 125,80% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số 11.182 người (đạt 139,78 % so với tiêu chuẩn);
- Các ĐVHC liên kề: Xã Hải An, xã Hải Khê, xã Hải Hưng, xã Hải Định, xã Hải Dương và huyện Triệu Phong.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới: Tại trụ sở xã Hải Ba hoặc sử dụng đồng thời 02 trụ sở xã Hải Ba và xã Hải Quế.

2.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

2.2.1. Đối với xã Gio Châu (thôn Hà Thượng và thôn Hà Trung), huyện Gio Linh:

Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Hà Thượng và thôn Hà Trung, xã Gio Châu (có diện tích tự nhiên 8,93 km²; quy mô dân số

3.272 người) vào thị trấn Gio Linh (có diện tích tự nhiên 7,7 km²; quy mô dân số 9.667 người) để thành lập thị trấn mới.

Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn mới có:

- Tên thị trấn mới sau sắp xếp: **Thị trấn Gio Linh.**
- Diện tích tự nhiên 16,63 km² (đạt 118,79% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 12.939 người (đạt 161,71% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC liên kề: Xã Phong Bình, xã Gio An, xã Gio Mỹ, xã Gio Quang và xã Gio Mai.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn mới: Tại trụ sở thị trấn Gio Linh.
- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại của thị trấn Gio Linh mới sau khi sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn theo quy định.

2.2.2. Đối với xã Gio Việt, huyện Gio Linh:

Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gio Việt (có diện tích tự nhiên 3,57 km²; quy mô dân số 6.558 người) và thị trấn Cửa Việt (có diện tích tự nhiên 6,88 km²; quy mô dân số 6.211 người) để thành lập thị trấn mới.

Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn mới có:

- Tên thị trấn mới sau sắp xếp: **Thị trấn Cửa Việt**
- Diện tích tự nhiên 10,45 km² (đạt 74,64% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 12.769 người (đạt 159,61% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC liên kề: Xã Gio Mai, xã Gio Hải, huyện Triệu Phong và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn mới: Tại trụ sở thị trấn Cửa Việt hoặc xã Gio Việt

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại của thị trấn mới sau khi nhập xã Gio Việt với thị trấn Cửa Việt theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đảm bảo tiêu chuẩn của thị trấn theo quy định.

Cơ sở và lý do của từng phương án sắp xếp, đặt tên các ĐVHC cấp xã được nêu cụ thể ở trong Đề án.

3. Các ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp nhưng chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025:

- Xét các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển

kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đề xuất chưa tiến hành sắp xếp 08 xã, phường, thị trấn giai đoạn 2023 - 2025 gồm:

- (1) Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng;
- (2) Xã Hải Quy, huyện Hải Lăng;
- (3) Xã Trung Hải, huyện Gio Linh;
- (4) Xã Trung Giang, huyện Gio Linh;
- (5) Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh;
- (6) Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh;
- (7) Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong;
- (8) Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị.

(Lý do chưa tiến hành sắp xếp từng đơn vị cụ thể được giải trình cụ thể tại Đề án gửi kèm theo Tờ trình).

- Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp: 119 đơn vị (trong đó: 95 xã, 13 phường, 11 thị trấn), giảm 06 đơn vị (06 xã).

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy của tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các ĐVHC cấp xã mới hình thành theo quy định của Điều lệ Đảng, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

Thời gian thực hiện: *Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.*

- Sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo Hướng dẫn số 4099/HD-BNV ngày 29/7/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và việc công nhận an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thời gian thực hiện: *Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.*

- Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục trên địa bàn trước mắt tạm thời giữ nguyên, sau khi ĐVHC mới đi vào hoạt động ổn định mới tiến hành sắp xếp, kiện toàn theo đúng quy định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có ở các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp:

+ Số lượng cán bộ, công chức: 251 người (cán bộ 134; công chức 117)

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 121 người

2.2. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bố trí ở các xã, thị trấn mới sau khi sắp xếp:

+ Số lượng cán bộ, công chức: 140 người (cán bộ 75; công chức 65)

+ Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 84 người

2.3. Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC:

- Số lượng cán bộ, công chức dôi dư: 111 người (gồm: 59 cán bộ, 52 công chức);

+ Người hoạt động không chuyên trách dôi dư: 37 người.

2.4. Viên chức sự nghiệp:

Số lượng đơn vị sự nghiệp ở các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp: 43 đơn vị, trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục: 30 đơn vị, gồm: Trường mầm non: 14 đơn vị; Trường Tiểu học: 06 đơn vị, Trường Tiểu học và THCS: 07 đơn vị, Trường THCS 03 đơn vị.

+ Biên chế được giao: 838 người

+ Biên chế hiện có: 823 người.

- Sự nghiệp Y tế: 13 trạm y tế, biên chế giao 82 người, hiện có 82 người.

2.5. Phương án và lộ trình sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp

2.5.1. Đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Bố trí tăng thêm cấp phó và công chức tại các xã, thị trấn mới hình thành sau sắp xếp để thực hiện lộ trình giảm dần trong thời gian 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực.

- Xem xét tiếp nhận các trường hợp cán bộ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào công chức để bố trí các chức danh còn thiếu tại các xã, thị trấn mới thành lập và các xã, thị trấn khác trên địa bàn huyện thực hiện giảm dần cán bộ dôi dư.

- Xem xét tuyển dụng các trường hợp cán bộ, công chức dôi dư có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào công chức cấp huyện trở lên để bố trí các vị trí việc làm phù

hợp để giảm dần số lượng dôi dư.

- Điều động, bố trí cùng chức danh công chức hoặc chuyển sang chức danh công chức khác tại các xã, thị trấn còn thiếu trên địa bàn huyện; xem xét điều động công chức dôi dư từ huyện này sang các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu.

- Vận động các trường hợp cán bộ, công chức dôi dư đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi tự nguyện nghỉ việc để hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ và chính sách hỗ trợ của địa phương; đối với các trường hợp dôi dư nhưng không đủ tiêu chuẩn, năng lực hạn chế nếu chưa đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi thì áp dụng chính sách nghỉ thôi việc ngay theo quy định của Chính phủ và chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Lộ trình sắp xếp giảm dần cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư:

+ Đối với cán bộ, công chức: Sắp xếp giảm dần trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực theo quy định.

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện sắp xếp ngay sau khi ĐVHC mới đi vào hoạt động.

2.5.2. Đối với viên chức sự nghiệp:

Việc xác định số lượng viên chức dôi dư, phương án và lộ trình sắp xếp bố trí, giải quyết dôi dư đối với viên chức giáo dục và viên chức y tế sẽ được xây dựng trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Trường học, Trạm y tế ở các xã, thị trấn mới sau sắp xếp.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đối với trụ sở các xã, thị trấn:

Sau khi sắp xếp, số lượng cán bộ, công chức các xã, thị trấn mới còn nhiều hơn quy định, do đó tiếp tục sử dụng trụ sở của các xã, thị trấn cũ để cán bộ, công chức có nơi làm việc, đảm bảo thực thi công vụ và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giao dịch.

Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC có hiệu lực, các địa phương xem xét quy hoạch, lựa chọn một trong hai trụ sở có vị trí trung tâm, thuận lợi để cải tạo, nâng cấp làm trụ sở làm việc, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý trụ sở còn lại theo quy định của pháp luật. Trường hợp cả hai trụ sở cũ không nằm ở trung tâm, không thuận lợi trong thực thi công vụ cũng như đi lại giao dịch của tổ chức, cá nhân thì quy hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng trụ sở mới, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý 02 trụ sở cũ theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: Sau khi sắp xếp nhập các trường, để đảm bảo thuận lợi cho học sinh, nhất là các trường tiểu học, mầm non, nếu nhập 02 trường thành 01 trường thì chọn 01 trường cũ làm điểm trường chính, đồng thời tiếp tục duy trì điểm trường để tổ chức dạy và học ở trường cũ còn lại.

- Đối với các Trạm y tế: Để thuận lợi cho người dân trong khám chữa bệnh, sau khi sắp xếp 02 trạm y tế thành 01 trạm y tế thì lựa chọn 01 trạm y tế cũ làm trụ sở chính, tiếp tục duy trì công tác khám, chữa bệnh ở trạm y tế cũ còn lại. Về lâu dài sẽ quy hoạch lựa chọn địa điểm xây dựng trạm y tế mới bảo đảm thuận lợi cho người dân trong khám chữa bệnh, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý 02 trạm y tế cũ theo quy định của pháp luật. Về lâu dài sẽ quy hoạch lựa chọn địa điểm xây dựng trạm y tế mới bảo đảm thuận lợi cho người dân trong khám chữa bệnh, đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý 02 trạm y tế cũ theo quy định của pháp luật.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua (Gửi kèm theo Đề án và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)./. *q*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH_U, NC_Q. *W*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng